

# 单青⑥分示类六第





wǒ huì suàn.  
1. 我会算。





1 + 2 =   2 + 4 =  





0 + 0 =   5 - 3 =  

7 + 2 =   8 - 1 =  

9 - 5 =   6 + 4 =  

4 + 4 =   3 + 5 =  

10 - 7 =   1 + 9 =  

9 - 7 =   4 + 3 =  

fēn yī fēn bǎ tā men fàng zài shì dāng de wèi zhi.  
2. 分一分, 把它们放在适当的位置。(填序号)



① ② ③ ④



⑦ ⑧ ⑨ ⑩

玩具( )  
食物( )  
文具( )

去式的类台味类代

5 - 0 = 2 + 8 =

4 + 5 = 10 - 6 =

9 - 3 = 1 + 5 =

1 + 8 = 10 - 10 =

10 - 9 = 0 + 10 =

5 + 2 = 6 - 6 =

9 - 9 = 10 - 5 =

tián xù hào (填序号)



⑤ ⑥



⑪ ⑫

玩具( )  
食物( )  
文具( )